

KẾ HOẠCH

Phối hợp điều tra, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Thiệu Hoá về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2025.

Để đảm bảo hạn chế tối đa xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm từ 30 người mắc trở lên trên địa bàn huyện.

Trung tâm Y tế Huyện Thiệu Hoá xây dựng kế hoạch phối hợp điều tra, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm (NĐTP) và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tăng cường các biện pháp dự phòng tích cực, giảm thiểu NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn quản lý, nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần ổn định phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm.

- Chủ động thực hiện tốt công tác sơ cấp cứu, phân loại, chuyển viện và điều trị an toàn cho bệnh nhân bị NĐTP.

- Kịp thời xử lý, điều tra xác định nguyên nhân gây ra NĐTP.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở và cả hệ thống chính trị,

huy động được toàn dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tổ chức phòng, chống NĐTP thường xuyên, kịp thời, phù hợp và hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí; bảo đảm đủ kinh phí, thuốc, hóa chất, dụng cụ, phương tiện và các trang thiết bị phòng, chống NĐTP để ứng phó kịp thời khi NĐTP xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Trung tâm Y tế huyện với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trong việc lấy mẫu thực phẩm để tìm nguyên nhân gây ngộ độc; phối hợp giữa bệnh viện tuyến huyện, tỉnh trong công tác sơ cứu tại nơi xảy ra ngộ độc và vận chuyển bệnh nhân đến các cơ sở khám, chữa bệnh để điều trị.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Khi chưa có ngộ độc xảy ra

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác phòng, chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm. Thường xuyên tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm từ cấp huyện đến cấp xã. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng liên quan trong công tác phòng, chống NĐTP.

- Duy trì và nâng cao năng lực hoạt động của mạng lưới điều tra NĐTP từ tuyến huyện đến tuyến xã.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người tiêu dùng về các biện pháp phòng, chống NĐTP.

- Tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực điều tra, giám sát phát hiện ca NĐTP. Nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị và kỹ năng truyền thông phòng, chống NĐTP, cập nhật kiến thức điều trị ca NĐTP cho cán bộ y tế tuyến huyện, tuyến xã (đặc biệt phác đồ điều trị NĐTP nguy hiểm như ngộ độc cóc, nấm độc, lá ngón, rau rừng không rõ loại, bánh, ngô mốc...).

- Xây dựng hệ thống giám sát và đáp ứng nhanh theo phân cấp quản lý: Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị và nhân lực để bảo

đảm đáp ứng nhanh và xử lý kịp thời khi mới xuất hiện các vụ NĐTP trên địa bàn.

2. Khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra

2.1. Công tác chuẩn bị điều tra, xử lý vụ ngộ độc thực phẩm

- Quyết định thành lập, kiện toàn Đội điều tra, xử lý vụ NĐTP.
- Trang thiết bị cấp cứu, chẩn đoán, điều trị cơ động.
- Dụng cụ lấy mẫu, test kit để phục vụ công tác sàng lọc, hoá chất xét nghiệm để phục vụ công tác xét nghiệm liên quan đến một số vi khuẩn, hoá chất gây NĐTP cao.
- Các biểu mẫu điều tra NĐTP (theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

2.2. Điều tra, xử lý khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra

Đội điều tra, xử lý vụ NĐTP triển khai các tổ, bộ phận để tiến hành đầy đủ các nội dung điều tra, xử lý như sau:

- Bộ phận chẩn đoán, cấp cứu, phân loại, vận chuyển và điều trị bệnh nhân: Phát hiện tất cả người nghi ngờ, bệnh nhân bị NĐTP; người có ăn nhưng không bị ngộ độc.

- Bộ phận điều tra về an toàn thực phẩm (ATTP):

- + Điều tra (phỏng vấn) cán bộ y tế cơ sở có liên quan trực tiếp đến điều trị, cứu chữa bệnh nhân.

- + Điều tra các vấn đề liên quan đến hành chính (Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận sức khỏe...)

- + Điều tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ.

- + Điều tra điều kiện môi trường xung quanh, các yếu tố dịch tễ liên quan.

- + Điều tra việc sử dụng nguyên liệu thực phẩm (nguồn gốc xuất xứ, cam kết của nhà cung cấp...)

- + Đình chỉ việc chế biến, kinh doanh thực phẩm nghi ngờ gây ra NĐTP; đình chỉ việc sử dụng thức ăn nghi ngờ gây ra ngộ độc.

- + Tiến hành lấy mẫu thực phẩm, làm test nhanh sàng lọc, gửi mẫu kiểm nghiệm xác định nguyên nhân.

+ Tiến hành điều tra theo biểu mẫu tại Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT.

- Tổ chức cấp cứu, vận chuyển, điều trị bệnh nhân.

+ Tổ chức cấp cứu người bị ngộ độc, chú ý người bị nặng và trẻ em, người già là những người có sức đề kháng kém. Tổ chức cấp cứu, điều trị tốt thì hạn chế được tử vong.

+ Xử lý cấp cứu trước tiên là phải làm cho người bị NĐTP nôn ra cho hết chất đã ăn vào dạ dày (rửa dạ dày gây nôn, tẩy ruột), làm cản trở sự hấp thu của ruột đối với các chất độc, phá hủy độc tính đồng thời bảo vệ niêm mạc dạ dày. Tiếp đó điều trị bằng các thuốc đặc hiệu cho từng loại NĐTP, rồi mới chữa đến triệu chứng. Công việc tiến hành phải có tính chất tổng hợp.

- Tổ chức phân loại bệnh nhân ưu tiên những trường hợp nặng chuyển lên Bệnh viện tuyến trên để được cấp cứu kịp thời.

2.3. Công tác thông tin, truyền thông

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về các biện pháp phòng, chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thông qua hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện; hệ thống loa truyền thanh không dây của xã, thị trấn; trang thông tin điện tử; tuyên truyền qua đội tuyên truyền lưu động, pano, áp phích, tờ rơi, tờ gấp... Nội dung và phương pháp tuyên truyền phải phong phú, hấp dẫn để người dân dễ tiếp thu, chủ động thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cộng đồng về NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm nhằm nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân hiểu và tuân thủ theo quy định.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể lồng ghép công tác tuyên truyền phòng, chống NĐTP vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và hệ thống quản lý theo ngành dọc đến tận cơ sở.

2.4. Công tác kiểm tra đối với cơ sở gây ra NĐTP và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP.

Thực hiện kiểm tra đối với cơ sở gây ra NĐTP và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP.

3. Kết thúc vụ ngộ độc thực phẩm

3.1. Kết luận kết quả điều tra

Sau khi tiến hành các bước điều tra NĐTP các Đoàn giám sát, điều tra NĐTP phải tổng hợp, phân tích, dự thảo kết luận, kết quả điều tra trình người có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả điều tra theo những nội dung sau: Đơn vị xảy ra NĐTP, địa điểm xảy ra NĐTP, thời gian xảy ra ngộ độc, số người ăn, số người mắc, số người đi viện, số người chết, bữa ăn nguyên nhân, thức ăn nguyên nhân, cơ sở nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, căn nguyên, tình hình kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm, người mắc đầu tiên và cuối cùng.

3.2. Kiến nghị các biện pháp xử lý ngộ độc thực phẩm

- Từ kết quả điều tra, phải đề xuất các biện pháp xử lý để phòng ngừa NĐTP.

- Tùy theo mức độ, tính chất, nguyên nhân, hậu quả của vụ NĐTP, cần đưa ra các kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3.3. Công bố vụ ngộ độc thực phẩm

Tùy theo tính chất vụ NĐTP mà xác định thời gian, hình thức, cấp thẩm quyền công bố với các cơ quan liên quan và cơ quan thông tấn báo chí về vụ NĐTP theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác phòng, chống NĐTP, phân tích nguyên nhân, thuận lợi, khó khăn, ưu, nhược điểm trong quá trình phòng, chống NĐTP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng

- Là bộ phận tham mưu chính cho Lãnh đạo Trung tâm triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó NĐTP trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn cho cán bộ, viên chức trạm Y tế các xã, thị trấn về phương pháp, kỹ năng giám sát, điều tra NĐTP.

- Hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng các quy định của pháp luật về điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, cơ sở sản xuất thực phẩm.

- Phối hợp ban điều phối an toàn vệ sinh thực phẩm của huyện thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP theo phân công, phân cấp.

- Tăng cường năng lực kiểm tra ATTP; tổ chức phối hợp kiểm tra liên ngành, chuyên ngành theo định kỳ, đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến ATTP.

- Thu thập, nắm bắt thông tin, điều tra, giám sát, xử lý và thống kê đầy đủ tình hình và báo cáo kết quả khi có NĐTP xảy ra.

- Phối hợp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tổ chức triển khai các hoạt động giám sát phát hiện nguy cơ gây NĐTP, điều tra dịch tễ, tham gia đội điều tra xác minh vụ NĐTP.

- Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền cho cộng đồng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố biết cách phòng, chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

2. Phòng khám đa khoa thuộc trung tâm Y tế Thiệu Hoá.

- Phối hợp với bệnh viện đa khoa Thiệu Hoá tổ chức tiếp nhận, cấp cứu các ca bệnh nhân NĐTP chuyển đến.

- Hỗ trợ tuyến dưới cấp cứu và điều trị đối với các vụ NĐTP khi có yêu cầu.

3. Khoa Cận Lâm sàng thuộc Trung tâm Y tế Thiệu Hoá.

- Chuẩn bị đủ nhân sự, phương tiện để tổ chức lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm, bảo quản mẫu, xét nghiệm nhằm xác định nguyên nhân.

- Tổ chức kiểm nghiệm thực phẩm bằng test nhanh. Lấy mẫu thực phẩm gửi lên tuyến trên để kiểm nghiệm khi cần thiết.

4. Phòng Dân số Truyền thông giáo dục sức khoẻ

- Tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người tiêu dùng về các biện pháp phòng, chống NĐTP.

3. Các khoa, phòng khác:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát nắm bắt tình hình ngộ độc thực phẩm tại các xã, thị trấn khoa đang phụ trách.

- Phối hợp khoa An toàn vệ sinh thực phẩm -y tế công cộng và dinh dưỡng tham mưu cho lãnh đạo đơn vị để có hướng xử lý kịp thời.

4. Trạm Y tế các xã, thị trấn

- Tổ chức tiếp nhận, cấp cứu các ca bệnh nhân NĐTP chuyển đến và lấy mẫu bệnh phẩm, thực hiện khai báo, báo cáo với Lãnh đạo Trung tâm, đồng thời thông báo Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng.

- Hướng dẫn triển khai văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ATTP, phổ biến các kiến thức về ATTP cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và người tiêu dùng thực phẩm trên phạm vi địa bàn. Nâng cao năng lực thực hiện công tác truyền thông pháp luật về ATTP của cán bộ chuyên trách, cộng tác viên an toàn thực phẩm và nhân viên y tế thôn bản.

- Thực hiện giám sát phát hiện nguy cơ về ATTP.

- Triển khai các biện pháp phòng, chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm đối với các cơ sở trên địa bàn.

- Giám sát ATTP phục vụ các lễ hội, sự kiện trên địa bàn.

- Thống kê, cập nhật chính xác và báo cáo đầy đủ các loại hình kinh doanh thực phẩm.

- Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo: Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất khi được yêu cầu, báo cáo tổng hợp (định kỳ) công tác bảo đảm ATTP và NĐTP trên địa bàn về Trung tâm Y tế huyện qua Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng.

Trên đây là Kế hoạch phối hợp điều tra, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2025 đề nghị các khoa, phòng, trạm y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai có vướng mắc gì ý kiến về khoa ATVSTP-YTCC và DD để giải đáp(SĐT: 0947.114.872)

Nơi nhận:

- Các khoa, phòng(T/h)
- Trạm Y tế xã, thị trấn(T/h)
- Lưu : VT, khoa ATVSTP-YTCC và DD

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Huy

Thịệu Hoá, ngày tháng 5 năm 2015

KẾ HOẠCH
Thực hiện “Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã
giai đoạn đến năm 2020” trên địa bàn huyện Thịệu Hoá.

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG Y TẾ XÃ, THỊ TRẤN
ĐÁNH GIÁ THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ(BTCQGYTX)
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020

Thịệu Hóa là một huyện thuần nông có 28 xã, thị trấn, dân số 174.206 người, diện tích 160,6 km² nằm giáp thành phố Thanh Hoá về hướng đông - nam. có 2 sông lớn chảy qua là sông Mã và sông Chu, có trục quốc lộ 45 chạy qua trung tâm huyện, mạng lưới giao thông nông thôn cơ bản được bê tông hoá, giúp cho việc qua lại giao lưu thuận lợi với các xã trong huyện.

Tổng số nhân viên y tế xã: 123 cán bộ

Trong đó: Bác sỹ: 11; Y sỹ: 88; Điều dưỡng :16; NHS: 8

Tổng số nhân viên y tế thôn là 221 người/234 thôn.

Công tác y tế trong những năm qua dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước từ huyện đến xã thôn, sự lãnh đạo về chuyên môn của Sở Y tế sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa các ban ngành đoàn thể. Đặc biệt sự cố gắng nỗ lực phấn đấu của cán bộ ngành y tế nói riêng và cán bộ nhân dân huyện Thịệu Hoá nói chung đó góp phần nâng cao năng lực y tế xã, thôn và trang thiết bị cho trạm y tế. Đến năm 2014 có 13/28 xã đạt BTCQGYT giai đoạn đến năm 2020, hoạt động của y tế cơ sở đi vào nề nếp.

Thực hiện Quyết định số: 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia y tế giai đoạn đến năm 2020, kế hoạch 31/KH-SYT ngày 9/01/2015 của Sở Y tế triển khai thực hiện “*Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã giai đoạn đến năm 2020*”

Ban CSSKND huyện giao TTYT chỉ đạo trạm y tế xã, thị trấn tự chấm điểm đánh giá theo BTCQG với kết quả:

Theo tiêu chí phân vùng Y tế xã, huyện Thiệu Hóa có 3 xã vùng 1: Thiệu Đô, Thiệu Vận và Thị trấn Vạn Hà, còn 25 xã đề vùng 2.

Tiêu chí 1: Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK nhân dân

100% các xã, thị trấn hàng năm đều kiện toàn Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên, họp ít nhất 6 tháng 1 lần. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và việc thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết HĐND và Kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của UBND xã, thị trấn. Các đoàn thể chính trị-xã hội tích cực tham gia và vận động nhân dân tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế, nên hầu hết các xã đều đạt tiêu chí này 3/3 điểm.

Tiêu chí 2: Nhân lực y tế

Tính đến hết năm 2014 có 123 cán bộ y tế xã, nên một số ít xã đủ nhân lực theo TT 08/2007/TTLT-BYT-BNV.

Số bác sĩ tại trạm Y tế : 11/28 đạt tỷ lệ 39,3%. Năm 2015 có 3 bác sĩ ra trường nâng số bác sĩ lên 15 đạt 50%.

Nhân viên y tế thôn có 221/230 cán bộ bằng 96,1%, tuy nhiên lực lượng này thường xuyên thay đổi (do phụ cấp thấp) gây nhiều khó khăn, nhất là thị trấn Vạn Hà do không được nhà nước cấp kinh phí.

Tiêu chí 3: Cơ sở hạ tầng của Trạm Y tế

Cơ sở hạ tầng các xã như: T. Toán, Thành, Tiến, Ngọc, Vạn, Quang bị xuống cấp, có dưới 10 phòng theo yêu cầu tối thiểu.

Khối phụ trợ: kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, cổng và biển tên trạm, vườn mẫu thuốc nam hoặc tranh ảnh về cây thuốc nam; nhà bếp một số trạm còn thiếu.

Phần lớn các Trạm y tế chưa đạt BTCQGYTX chưa thực hiện tốt việc thu gom, xử lý các chất thải y tế nguy hại theo quy định của ngành, Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT về việc ban hành Quy chế chất thải y tế.

Các xã dự kiến xây dựng Chuẩn năm 2015 đã có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất: Thiệu Toán, Thiệu Trung, Thiệu Giao, Thiệu Tiến, Thiệu Hợp, Thiệu Giang.

Tiêu chí 4: Danh mục trang thiết bị

- Hiện nay có 8 xã có máy siêu âm, 14 xã có máy xét nghiệm đường máu.

- Thuốc được quản lý theo quy chế được do Bộ Y tế ban hành; cơ bản dựa trên nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc”. Tuy nhiên 100% số xã chưa có nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP.

- 100% Số nhân viên y tế thôn được cấp túi y tế thôn theo danh mục Bộ Y tế ban hành.

Tiêu chí 5: Kế hoạch - Tài chính

Phần lớn các xã đều được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ UBND, tuy nhiên vẫn chưa đủ và chưa kịp thời theo qui định.

Tỷ lệ người dân tham gia BHYT chưa cao, giai đoạn 2011-2015, hầu hết các xã đều chưa nắm được cụ thể các đối tượng tham gia BHYT, hiện tại đạt 67,2%.

Tiêu chí 6: YTDP, Vệ sinh môi trường, các CTMTGQ về y tế

Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại địa phương trên địa bàn theo hướng dẫn; giám sát, phát hiện, báo cáo kịp thời

Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu được giao của các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực y tế được triển khai tại xã, thị trấn bao gồm: CTMTGQ DS-KHHGD; ATVSTP; Phòng, chống HIV/AIDS; CMTQG Y tế đều đạt $\geq 90\%$

Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh còn quá thấp hầu hết dưới 50%.

Tiêu chí 7: Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y dược học cổ truyền

100 các xã đều chưa thực hiện đủ 80% các dịch vụ kỹ thuật quy định ở tuyến xã (Do sở Y tế chưa công nhận, vì sở Y tế ký ban hành danh mục kỹ thuật cho các xã thanh toán BHYT). Nếu chiếu theo tiêu chuẩn thì vẫn đạt được trên 70%.

Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT/tổng số KCB chung từ mức 25-33%

Các xã chưa làm tốt công tác quản lý người khuyết tật tại cộng đồng như: Mới chỉ có danh sách từ những năm trước (2005), chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người tàn tật. Tiêu chí này sẽ khắc phục dễ dàng.

Tiêu chí 8: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em

Công tác Chăm sóc SKSS hầu hết các trạm đều thực hiện tốt.

Tiêu chí 9: Dân số-KHHGD

Chỉ tiêu 47: Tỷ lệ sinh con thứ 3 nhiều xã đều chưa đạt theo tiêu chí, qua thống kê năm 2014 hầu hết các xã đều có tỷ lệ sinh cao và tỷ lệ sinh con thứ 3 cũng cao, trung bình cả huyện trên 10%.

Tiêu chí 10: Truyền thông GDSK

Phương tiện TTGDSK TTYT đã cấp đủ trang thiết bị: Loa pin, nối mạng Internet, loa, amply, micro...

Hầu hết các xã đều thực hiện tốt về chuyên môn..

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020

Căn cứ Bộ tiêu chí Quốc gia y tế xã giai đoạn đến năm 2020 theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT, ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, UBND huyện Thiệu Hoá xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đến năm 2020 như sau:

A. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chung

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, bổ sung đầy đủ nhân lực và nâng cao năng lực chuyên môn, lề lối tác phong chuyên nghiệp y tế xã, thị trấn nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế tại cộng đồng, góp phần tích cực trong công cuộc đảm bảo công bằng xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

II. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu năm 2015, có 7 xã đạt “*Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020*” gồm: Thiệu Hợp, Thiệu Toán, Thiệu Tiến, Thiệu Trung, Thiệu Giao, Thiệu Giang, Thiệu ngọc.

- Đến năm 2018, 100% số xã, thị trấn được công nhận đạt Bộ tiêu chí QGYT xã.

B. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK nhân dân tại xã:

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân (BCSSKND), hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp 1 lần, có qui chế hoạt động của ban. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc các xã thực hiện Bộ tiêu chí.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và việc thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của HĐND, UBND xã. Các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tham gia và vận động của nhân dân tham gia thực hiện các chương trình y tế.

2. Nhân lực y tế xã:

- Có bác sỹ làm việc thường xuyên tại TYT xã hoặc có bác sỹ làm việc tăng cường tại trạm từ 3 ngày/tuần trở lên bằng cách hợp đồng với các bác sỹ trên địa bàn và tăng cường của TTYT. Phần đầu năm 2015 có 50% số xã có bác sỹ, năm 2020 có 100% số xã có bác sỹ.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại: UBND huyện, xã hỗ trợ kinh phí đào tạo bác sĩ, Trung tâm Y tế rà soát, động viên tạo điều kiện cho cán bộ đi học. Thường xuyên đào tạo lại theo các chuyên ngành.

- Mỗi thôn, bản, đều có tối thiểu 1 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao, lồng ghép các hoạt động của nhân viên y tế thôn bản với cộng tác viên của các chương trình y tế. Hàng tháng có giao ban chuyên môn 1 lần với TYT xã.

- Thực hiện đúng, đủ những chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với nhân viên y tế thôn, đặc biệt là Y tế thôn của Thị trấn.

3. Cơ sở hạ tầng TYT xã:

- Tất cả các xã đều có diện tích đảm bảo theo qui định.

- Mỗi TYT xã có các phòng chức năng theo qui định, tùy theo từng nhóm xã; Diện tích mỗi phòng đủ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- + Phòng khám bệnh;
- + Phòng Y dược cổ truyền;
- + Quầy dược, kho;
- + Phòng xét nghiệm (cận lâm sàng);
- + Phòng Tiệt trùng;
- + Phòng sơ cứu, cấp cứu;
- + Phòng Lưu bệnh nhân, sản phụ;
- + Phòng đẻ;
- + Phòng tiêm;
- + Phòng trực.

+ Phòng truyền thông giáo dục sức khỏe; + Phòng hành chính;

+ Phòng khám phụ khoa, Kế hoạch hóa gia đình (KHHGD);

- Khôi nhà chính được xếp hạng từ cấp IV trở lên.

- TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải nói chung và chất thải y tế nói riêng theo đúng quy định.

- Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khôi phụ trợ: Nhà bếp, kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, cổng và biển tên trạm, nguồn điện lưới, điện thoại, máy tính nối mạng internet, máy in, vườn mẫu thuốc nam.

- Huy động các nguồn lực không ngừng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất của trạm y tế.

4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác.

- TYT xã đảm bảo có $\geq 70\%$ loại trang thiết bị và đủ số lượng còn sử dụng được theo Danh mục trang thiết bị của TYT xã theo quy định hiện hành.

- TYT xã có bác sĩ, tùy theo nhu cầu và điều kiện hoạt động; có ít nhất 2 trong số các trang thiết bị dưới đây, cán bộ có chứng chỉ hoặc chứng nhận đã được tập huấn sử dụng:

- + Máy điện tim.
- + Máy siêu âm đen trắng xách tay;
- + Máy đo đường huyết.

- Tăng cường đầu mới các ban ngành sở y tế xin đầu tư cho tuyến xã, đồng thời huy động các nguồn lực để đầu tư trang thiết bị, có thể ngay từ cán bộ nhân viên trạm y tế.

- Tại TYT xã có $\geq 70\%$ số loại thuốc trong Danh mục thuốc chữa bệnh chủ yếu sử dụng tại TYT xã theo quy định hiện hành (cả thuốc tân dược và thuốc y học cổ truyền); có đủ loại và cơ số thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường và các phương tiện tránh thai.

- Thuốc được quản lý theo đúng quy định của Bộ Y tế; sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Thuốc lấy của Chi nhánh dược Thiệu Hóa.

- Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao và hóa chất phục vụ khám, chữa bệnh và đủ cơ số thuốc phòng chống dịch bệnh.

- 100% nhân viên y tế thôn bản được cấp túi y tế thôn bản theo danh mục đã được Bộ Y tế ban hành, được bổ sung vật tư tiêu hao kịp thời.

- Cơ sở hạ tầng được duy tu, bảo dưỡng hàng năm; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

- Có tủ sách với 15 đầu sách trở lên, gồm các sách chuyên môn y tế, các tài liệu hướng dẫn chuyên môn hiện hành của các chương trình y tế, tài liệu Y học cổ truyền (YHCT) và các tài liệu tuyên truyền hướng dẫn khác.

5. Kế hoạch - Tài chính Trạm y tế xã :

- Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động của Trạm Y tế xã, được UBND xã và Trung tâm Y tế phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm.

- TYT xã có đủ các sổ ghi chép, mẫu báo cáo thống kê theo đúng quy định của Bộ Y tế và Sở Y tế. Báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Trung tâm Y tế và UBND xã, thị trấn theo quy định. TYT xác có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động của Trạm.

- Được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên theo quy định hiện hành.

- Được UBND xã, thị trấn và UBND huyện hỗ trợ bổ sung kinh phí và các nguồn hợp pháp khác cho hoạt động của TYT.

- Quản lý tốt các nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) các loại đạt 70% trở lên (giai đoạn 2011 - 2015) và 80% trở lên (giai đoạn 2016 - 2020), trong đó tăng cường vận động người cận nghèo tham gia BHYT.

6. Y tế dự phòng (YTDP), vệ sinh môi trường (VSMT) và các Chương trình mục tiêu Quốc gia (CTMTQG) về y tế tại xã:

- Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Y tế và y tế tuyến trên. Giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời, tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch, không để dịch lớn xảy ra trên địa

bản xã. Thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao của các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực y tế triển khai tại tuyến xã.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt đạt trên 90% và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 75% trở lên.

- Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), phối hợp kiểm tra, giám sát ATVSTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cấp giấy bếp ăn tập thể theo phân cấp quản lý kiểm soát. Các cơ sở trên phải được cấp giấy chứng nhận ATVSTP. Không để các vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra tại cộng đồng do xã phụ trách.

- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn.

- Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội và bệnh mãn tính không lây theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.

7. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT tại xã:

- TYT xã có khả năng thực hiện $\geq 80\%$ các dịch vụ kỹ thuật có trong Quy định phân tuyến kỹ thuật và danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh hiện hành của Bộ Y tế. Bảo đảm việc thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Thực hiện khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền (hoặc kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.

- Quản lý người khuyết tật tại cộng đồng đạt 85% trở lên.

- Theo dõi và quản lý sức khỏe cho 100% số người từ 80 tuổi trở lên.

- Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã, xử trí đúng các triệu chứng bất thường khác của phụ nữ mang thai, khi sinh và sau khi sinh, chuyển lên tuyến trên kịp thời những ca ngoài khả năng chuyên môn của TYT.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên môn được đi đào tạo thường xuyên.

8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em tại xã:

1 Tỷ lệ phụ nữ sinh con được khám thai từ 3 lần trở lên trong 3 kỳ thai nghén và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ đạt 70% trở lên:

- Tỷ lệ phụ nữ sinh con có nhân viên y tế được đào tạo về hỗ trợ khi sinh đạt 95% trở lên:

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau khi đạt 80% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc xin phổ cập trong chương trình Tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế. đạt 98% trở lên

- Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A là 2 lần/năm đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần, trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần, trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần đạt 90% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi): <15%;

9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

- Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70% trở lên

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm: < 0,9%

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên trong tổng số bà mẹ sinh con: <10%.

- Tham gia và phối hợp thực hiện các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Công tác KHHGD đưa vào thi đua hàng năm của cán bộ viên chức và các đơn vị.

10. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe:

- Trung tâm Y tế trang bị cho TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định (loa, đài, các tài liệu truyền thông - giáo dục sức khỏe)

- Triển khai tốt các hoạt động TT - GDSK, DS-KHHGD, phòng chống dịch bệnh, các chương trình mục tiêu, thông qua đài truyền thanh huyện, xã, truyền thông tại cộng đồng, khi thăm hộ gia đình và khi người dân đến khám chữa bệnh tại TYT xã và trong trường học.

C. Tổ chức thực hiện và trình tự đánh giá xét công nhận xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

1. Tổ chức thực hiện:

- Trung tâm y tế là cơ quan chủ trì, đầu mối, chủ động xây dựng kế hoạch tại địa phương trình UBND huyện phê duyệt theo từng năm và cả giai đoạn. Tổ chức hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí đến các xã thị trấn. Tham mưu cho UBND huyện Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân; thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ thư ký.

- Công tác chỉ đạo tuyến: Trung tâm y tế; Bệnh viện đa khoa; Trung tâm dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ để có kế hoạch hỗ trợ cho các TYT về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức xã hội, các ban ngành đoàn thể tham gia phối hợp thực hiện BTCQG về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

2. Thủ tục, trình tự đánh giá xét công nhận xã đạt TCQG về y tế:

Tuyên xã, thị trấn:

- Đăng ký với Trung tâm Y tế huyện về việc thực hiện “Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã”.

- Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân xã tự tổ chức đánh giá việc đạt các Tiêu chí Quốc gia về y tế; thu thập đầy đủ các tài liệu, số liệu, lập hồ sơ để chứng minh cho việc đạt các tiêu chí.

- Sau khi tự đánh giá đã đạt các tiêu chí theo quy định (Đạt từ 80 điểm trở lên; Không bị “điểm liệt”; Số điểm trong mỗi tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm của tiêu chí đó trở lên). UBND xã có Tờ trình kèm hồ sơ liên quan gửi về Trung tâm y tế, đề nghị xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế. Hồ sơ gồm có:

+ Kế hoạch thực hiện “Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020” của xã.

+ Biên bản và Bảng tự chấm điểm đã được ban hành theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Tờ trình đề nghị công nhận xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế.

Tuyển huyện:

- Sau khi nhận được văn bản và hồ sơ liên quan do UBND xã gửi, Tổ Thư ký có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, về xã kiểm tra, đánh giá tất cả các chỉ tiêu theo quy định; trên cơ sở đó làm Biên bản chấm điểm và đề nghị Hội đồng của huyện họp xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế.

- Hội đồng tuyển huyện họp xét xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: Trên cơ sở hồ sơ đã được Tổ thư ký kiểm tra, thẩm định. Tổ Thư ký trình bày kết quả thẩm định; các thành viên Hội đồng thẩm định, xem xét, nêu các vấn đề cần làm rõ; đại diện UBND xã trả lời Hội đồng; Hội đồng họp, bỏ phiếu kín để thông qua kết quả xét xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Trung tâm y tế huyện tổng hợp hồ sơ, gửi danh sách những xã đạt Tiêu chí quốc gia về Sở Y tế, gồm có:

+ Kế hoạch triển khai, thực hiện “Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020” của tuyển huyện và xã (bản phô tô).

+ Biên bản và Bảng chấm điểm theo mẫu ban hành tại Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế của xã và sau khi thẩm định của tuyển huyện.

+ Biên bản họp Hội đồng thẩm định tuyển huyện thông qua kết quả xét xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

+ Tờ trình đề nghị công nhận xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế của UBND tuyển huyện.

D. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

- Phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 sâu rộng trong cán bộ và nhân dân.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân của huyện, xã và phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban chỉ đạo trong việc thực hiện Bộ tiêu

chí quốc gia y tế xã, phường, thị trấn giai đoạn đến năm 2020 và các nhiệm vụ khác.

- Tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã, thị trấn năm 2015 theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Giám sát việc thực hiện Bộ tiêu chí của các xã, thị trấn, nhất là những xã đăng ký đạt tiêu chuẩn Bộ tiêu chí.

- Thẩm định hồ sơ thực hiện Bộ tiêu chí của các xã, thị trấn, tổng hợp những xã đạt Bộ tiêu chí trình Sở Y tế thẩm định công nhận.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện

- Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện: Tham mưu cho Huyện ủy, HĐND, UBND đưa vào Nghị quyết chỉ đạo thực hiện. Ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Thành lập hội đồng xét công nhận xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã..

- Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân giao Trung tâm y tế huyện, Phòng Y tế, Bệnh viện đa khoa chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất trong việc thực hiện các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí tại các xã, thị trấn và báo cáo kịp thời về ban CSSK huyện.

- Các thành viên Ban chỉ đạo theo sự phân công và địa bàn phụ trách trực tiếp làm việc với xã, thị trấn để phối hợp thực hiện Bộ tiêu chí

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tham gia phối hợp.

2. Trách nhiệm của Trung tâm Y tế

- Lãnh đạo trực tiếp của các Trạm Y tế chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ chuyên môn, cung cấp trang thiết bị và chuyển giao kỹ thuật giúp y tế xã thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Đánh giá tình hình y tế xã, hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí, tổng hợp hồ sơ, gửi danh sách những xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí lên Sở Y tế.

3. Trách nhiệm của Phòng Y tế

- Theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất trong việc thực hiện các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí tại các xã, thị trấn.

- Phối hợp cùng Ban Tuyên giáo huyện ủy, Trung tâm Y tế tổ chức phổ biến nội dung Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 cho các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan, tham gia hội đồng xét công nhận xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

4. Bệnh viện đa khoa huyện

Sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho trạm y tế, kiểm tra đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện theo các tiêu chí được phân công một cách thiết thực và hiệu quả.

5. Phòng Văn hóa và Đài truyền thanh huyện:

Hợp đồng chặt chẽ với ngành y tế trong công tác truyền thông xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Chú trọng các xã xây dựng nông thôn mới.

6. Các ban ngành trong huyện

Theo chức năng nhiệm vụ tích cực phối hợp, tuyên truyền thực hiện xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn mới gắn liền với phong trào xây dựng nông thôn mới.

7. Trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn

- Quán triệt các nội dung của Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn đến năm 2020 cho y tế xã, các ban, ngành liên quan và lãnh đạo thực hiện.

- UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm về kinh phí để nâng cấp, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng của Trạm Y tế hỗ trợ kinh phí để trạm Y tế thực hiện tốt các nhiệm vụ như phòng chống dịch bệnh, VSATTP triển khai các chương trình y tế tại cộng đồng.

- Phối hợp sự chỉ đạo chuyên môn các cấp trong huyện để lãnh đạo thực hiện thành công Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế trên địa bàn xã mình.

8. Đối với các Trạm Y tế

Tham mưu cho Ban CSSKND x. xây dựng kế hoạch, giải pháp và triển khai hoạt động nhằm thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia Y tế xã giai đoạn 2011-2020 theo kế hoạch của UBND huyện và theo hướng dẫn của Trung tâm Y tế./.

Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ đồng thời tích cực phối hợp tuyên truyền, bằng nghiệp vụ chuyên môn thiết thực chứng minh hiệu quả tốt đẹp trong việc chuẩn hoá y tế xã nâng cao chất lượng CSSK trong cộng đồng dân cư.

9. Đề xuất và kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh cho thực hiện Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Liên bộ Y tế-Nội vụ về Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước.

- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện hỗ trợ kinh phí cho các xã đạt Bộ tiêu chí với mức 150.000.000đ/xã.

Nơi nhận:

- TT huyện ủy
- TT. HĐND huyện (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCĐ CSSKND huyện;
- TTYT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;

**TRƯỞNG BAN CSSKND
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Đào

- Luu: VP.